

Số: 372/2024/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Liêm, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 535/2024/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm: 1964.

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bé T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn N và bà Trần Thị Bé T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Văn N và bà Trần Thị Bé T thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Ông Trần Văn N và bà Trần Thị Bé T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm:

Ông Trần Văn N tự nguyện nộp ½ án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông Trần Văn N, sinh ngày 10/5/1964 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên ông Trần Văn N được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Bé T tự nguyện nộp ½ án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nên bà Trần Thị Bé T phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xa Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương